

Phụ lục IV
Appendix IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC
VĨNH HÀ

Số: ...62.../BC-VHF
No:/BC-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày...9... tháng...3... năm 2022
....., month... day... year...

BÁO CÁO /ANNUAL REPORT
Thường niên năm /Year 2021

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung/General information

1. Thông tin khái quát/General information

- Tên giao dịch/Trading name: Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/Business Registration Certificate No.: 0100102830.
- Vốn điều lệ/Charter capital: 215.000.000.000 VNĐ.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/Owner's capital: 215.000.000.000 VNĐ.
- Địa chỉ/Address: 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số điện thoại/Telephone: 0243 9871673
- Số fax/Fax: 0243 9870067
- Website: vinhha.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có)/Securities code (if any): VHF
- Quá trình hình thành và phát triển/Establishment and development process (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/Date of establishment, time of listing, and development milestones since the establishment until now).

Công ty được thành lập ngày 08 tháng 01 năm 1993 theo Quyết định số 44 NN/TCCB – QĐ của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp Thực phẩm “nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn”.

Sau đây là một số mốc phát triển quan trọng của Công ty:

Năm 1996	Công ty sáp nhập thêm Công ty Vật tư, bao bì lương thực.
Năm 2000	Công ty sáp nhập thêm Công ty Kinh doanh xây dựng lương thực và sáp nhập thêm một số đơn vị thuộc Liên hiệp các Công ty lương thực Hà Nội.

Năm 2001	Ngày 05/6/2001, Công ty đổi tên thành Công ty Vận tải Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà.
Năm 2006	Công ty chính thức chuyển thành Công ty CP Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà với vốn điều lệ là 43.000.000.000 đồng.
Năm 2010	Ngày 07/5/2010 cổ phiếu Công ty cp Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà giao dịch chính thức trên thị trường UpCom.
Năm 2011	Công ty tăng vốn điều lệ từ 43.000.000.000 đồng lên 215.000.000.000 đồng.

- Các sự kiện khác/ *Other events:*

Trải qua hơn 20 năm phát triển, Công ty đã đạt được nhiều thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, xây dựng doanh nghiệp, góp phần vào phát triển kinh tế đất nước, được Đảng và Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý, trong đó có: 01 Huân chương lao động hạng 2, 01 Huân chương lao động hạng 3, 02 Cờ luân lưu “Đơn vị thi đua xuất sắc của Chính phủ, nhiều Bằng khen và giấy khen của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, Công đoàn ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ *Business lines and locations of the business:*

- Ngành nghề kinh doanh/*Business lines:* (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/*Specify major lines of business or products and services which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years*).

- Kinh doanh về lương thực: địa bàn chủ yếu là các tỉnh Miền tây Nam bộ và Đồng bằng sông cửu long;

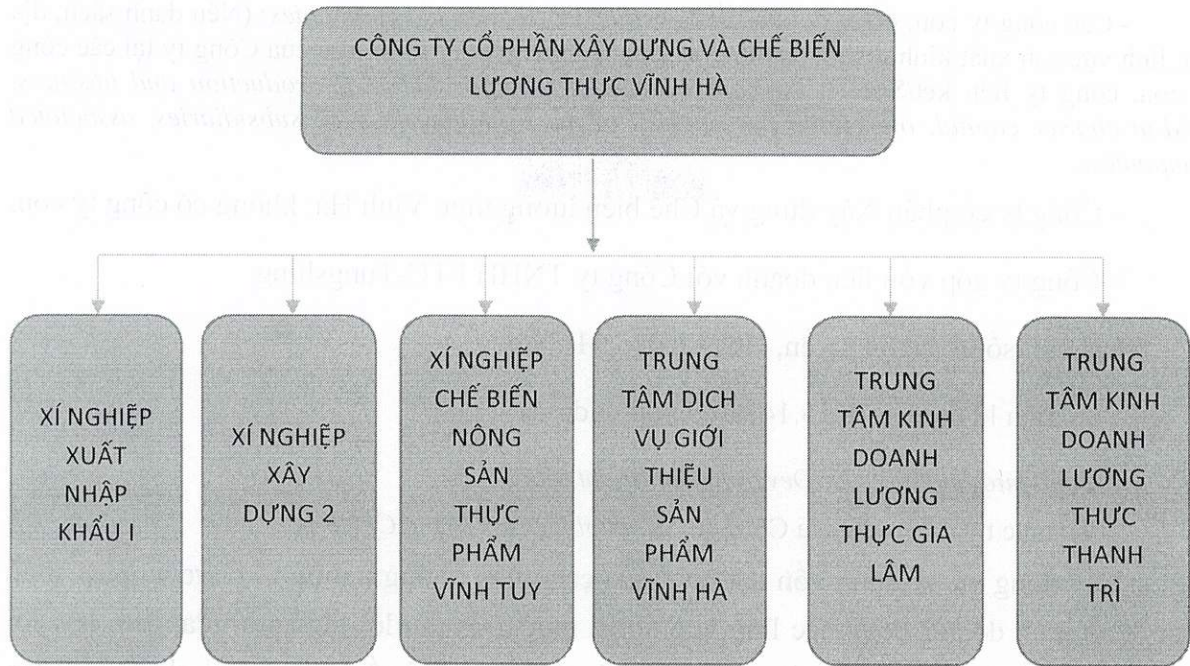
- Kinh doanh về nông sản: địa bàn chủ yếu là các tỉnh Đông nam bộ, miền trung Tây nguyên;

- Cho thuê kho, bãi: địa bàn chủ yếu ở Hà Nội.

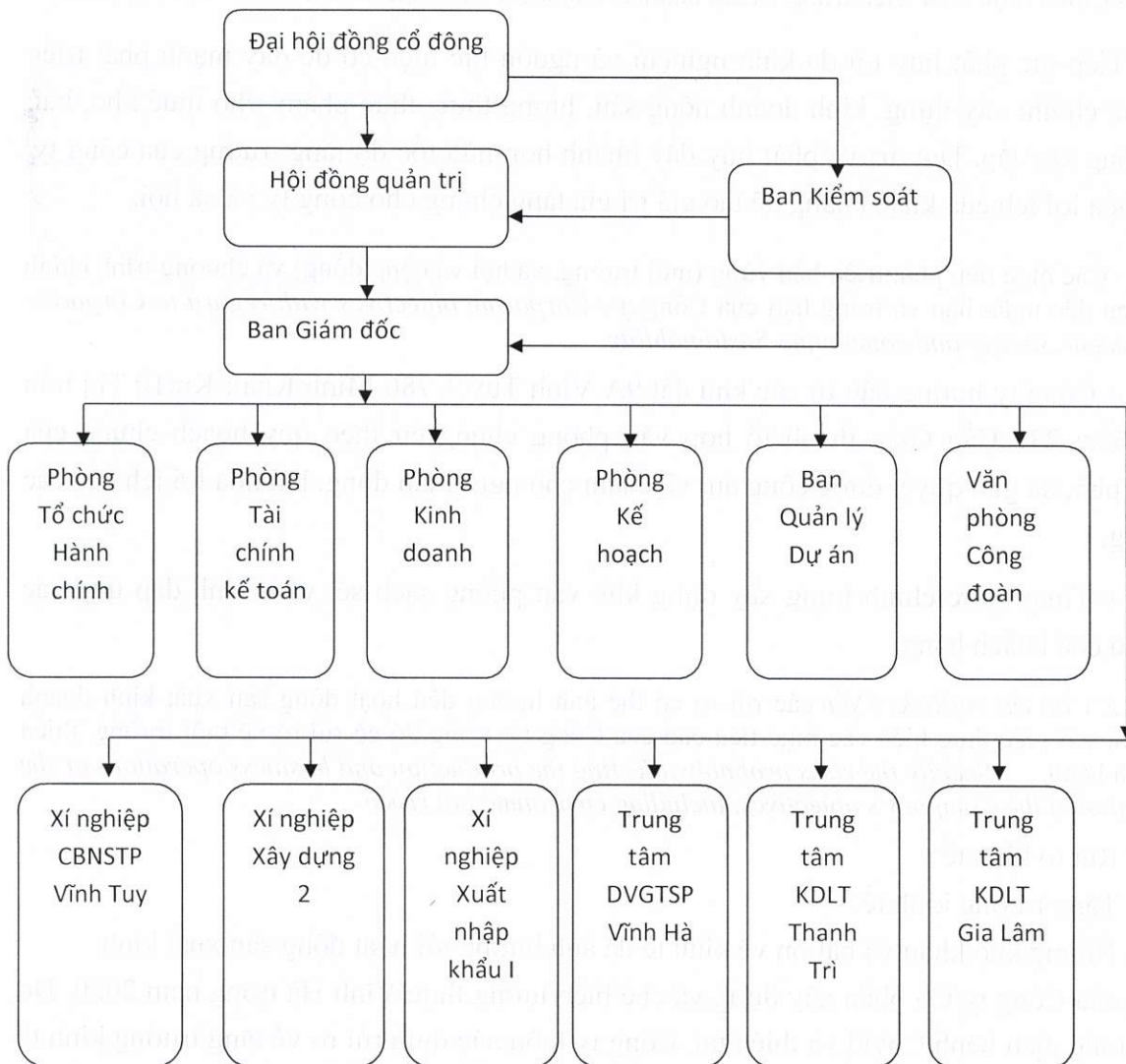
- Địa bàn kinh doanh/*Location of business:* (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ *Specify major locations of business which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years*).

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ *Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp)/*Governance model (as stipulated in Article 137 of the Law on Enterprises)*.



- Cơ cấu bộ máy quản lý/Management structure.



- Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies*: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/*Specify the names, addresses, major fields of production and business, paid-in charter capital, ownership percentages of the Company in such subsidiaries, associated companies*).

+ Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà: không có công ty con.

+ Công ty góp vốn liên doanh với Công ty TNHH FTC-Tungshing.

Địa chỉ: số 02 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Vốn điều lệ thực góp: 15.141.369.600 vnd.

4. Định hướng phát triển/*Development orientations*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty / *Main objectives of the Company*.

Huy động và sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, không ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nhằm mục đích thu lợi nhuận tối đa, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ thuế đối với Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty vững mạnh.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/*Development strategies in medium and long term*.

Tiếp tục phát huy tối đa kinh nghiệm và nguồn lực hiện có để đẩy mạnh phát triển lĩnh vực chính: xây dựng, kinh doanh nông sản, lương thực, thực phẩm, cho thuê kho, bãi, hoạt động xây lắp. Duy trì và phát huy đầy nhanh hơn nữa tốc độ tăng trưởng của công ty, tối đa hóa lợi ích của khách hàng để tạo giá trị gia tăng chung cho công ty và xã hội.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty / *Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability*.

+ Công ty hướng đầu tư các khu đất 9A Vĩnh Tuy + 780 Minh Khai; Km10 Thị trấn Văn Điển; 231 Cầu Giấy thành tổ hợp văn phòng chung cư theo quy hoạch chung của Thành phố, đã giải quyết được công ăn, việc làm cho người lao động, hài hòa lợi ích của các cổ đông.

+ Từng bước chỉnh trang xây dựng khu văn phòng sạch sẽ, văn minh đáp ứng các nhu cầu của khách hàng.

5. Các rủi ro/*Risks*: (Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...)/*Specify the risks probably affecting the production and business operations or the realization of the Company's objectives, including environmental risks*).

a) Rủi ro kinh tế

– Tăng trưởng kinh tế:

Những khó khăn và bất ổn về kinh tế đã ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần xây dựng và chế biến lương thực Vĩnh Hà trong năm 2020. Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid và thiên tai, Công ty luôn xác định rủi ro về tăng trưởng kinh tế

là một trong những rủi ro cơ bản đối với không chỉ Công ty mà còn là rủi ro mang tính hệ thống đối với mọi doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế. Do vậy, Công ty đã tính toán rủi ro này và có định hướng phát triển riêng dựa vào các thị trường tiềm năng và ổn định mà Công ty đang khai thác.

– Lạm phát:

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2021 tăng 1,84% so với năm 2020. Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua các chi phí nguyên vật liệu đầu vào, gây khó khăn cho Công ty trong công tác bán hàng và kiểm soát chi phí.

– Lãi suất:

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi và các khoản vay. Công ty chịu rủi ro khi lãi suất biến động. Rủi ro này sẽ do Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản tiền gửi, tiền vay với lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường, theo dõi sự biến động của nền kinh tế trong nước và thế giới để có được các lãi suất có lợi cho Công ty và sử dụng các đòn bẩy tài chính hiệu quả..

– Tỷ giá:

Những biến động về tỷ giá hối đoái sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp có nghiệp vụ kinh doanh liên quan đến ngoại tệ (như xuất khẩu sản phẩm, hàng hoá, nhập khẩu nguyên vật liệu...) Công ty CP Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh lương thực, nông sản, sản phẩm của Công ty được tiêu thụ ở thị trường trong nước và ngoài nước; hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có phát sinh các giao dịch liên quan đến đồng ngoại tệ, do đó rủi ro về tỷ giá cũng ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Rủi ro luật pháp:

Việt Nam đang trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế vì vậy pháp luật và các chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi để phù hợp với thực tiễn, phù hợp với thông lệ quốc tế. Ngoài các chính sách kinh tế, chính trị, xã hội nói chung ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty còn chịu sự quản lý, chi phối của Công ty mẹ, các hiệp hội, ... Do đó, mỗi sự thay đổi của chính sách, pháp luật của Nhà nước sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro tới quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Là một công ty đại chúng, Công ty chịu sự chi phối của đồng thời Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán. Ngoài ra Công ty niêm yết trên thị trường Upcom nên hoạt động của Công ty sẽ còn chịu sự điều chỉnh của các quy định niêm yết của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, chính sự điều chỉnh này sẽ làm cho hoạt động của Công ty ngày càng minh bạch, nâng cao năng lực quản trị công ty. Tuy nhiên, do thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn là một thị trường khá mới mẻ, tính ổn định chưa cao, do đó các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán có thể sẽ gây lúng túng cho các doanh nghiệp.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng tới việc nghiên cứu nắm bắt các quy định mới của pháp luật từ đó xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh theo đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước.

c) Rủi ro đặc thù

Công ty hiện đang quản lý và sử dụng một quỹ đất với hệ thống kho tàng trải rộng trên địa bàn Hà Nội. Tiền thuê đất, thuế đất hiện tại Nhà nước thu rất cao, làm tăng chi phí lưu thông, giá thành sản phẩm hàng hóa, nhiều khu đất doanh thu không đủ tiền thuê đất, thuế đất gây khó khăn cho công ty.

d) Rủi ro khác

Trong những năm gần đây, giá cả các mặt hàng nông sản trong nước biến động mạnh, gây ra sự mất ổn định và rủi ro trong quá trình cung ứng lương thực và các mặt hàng nông sản chủ yếu của Công ty;

II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Operations in the Year*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/*Situation of production and business operations*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Results of business operations in the year*: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp,... /*specify the results achieved for the year. Specify major changes and movements in business strategy, revenue, profits, costs, markets, products, supplies, etc.*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Năm 2021 Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà đạt doanh thu 425.815.854.067 đồng, mức lợi nhuận trước thuế là 6.527.710.613 đồng, mức lợi nhuận sau thuế là 6.527.710.613 đồng.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/*Implementation situation/actual progress against the plan*: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề/*Comparing the actual progress with the targets and the results of the preceding years. Analyzing specific reasons of the unachievement/ achievement/excess of the targets and against the preceding years.*

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021
1.	Vốn điều lệ (VND)	215.000.000.000	215.000.000.000
2.	Doanh thu (VND)	400.000.000.000	425.815.854.067
3.	Lợi nhuận sau thuế (VND)	6.500.000.000	6.527.710.613
4.	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)	1,62	1,53
5.	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ (%)	3,02	3,04
6.	Cổ tức (%)	-	-

2. Tổ chức và nhân Sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/List of the Board of Management: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/List, curriculum vitae and ownership percentage of the Company's voting shares and other securities by the Company's General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers.

Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Phạm Đình Cường	Giám đốc Công ty	1961	Cá nhân: 58.500	0,27
			Đại diện: 4.386.000	20,4
Nguyễn Văn Toàn	Phó giám đốc	1978	Cá nhân: 81.000	0,37
			Đại diện: 3.289.500	15,3
Nguyễn Khắc Quý	Phó Giám đốc	1973	5.500	0,03
Lê Hải Long	Phó Giám đốc	1977	36.800	0,17
Bùi Thị Thu Hiền	Kế toán trưởng	1976	19.000	0,09

– Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban điều hành:

❖ Ông Phạm Đình Cường – Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 20/10/1961
Nơi sinh : Hoàn Kiếm - Hà Nội
Số CMND : 001061033224
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 169 Hàng Bạc, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Chỗ ở hiện tại : 277B Âu Cơ, Tây Hồ, Hà Nội.
Số điện thoại : 0243. 9872347
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác : - Từ 1979 - 1981: Chiến sĩ Trung đoàn 759 – Sư 301 – QK Thủ Đô.
- Từ 1981 – 1987: Nhân viên văn phòng Bộ Lương thực.
- Từ 1987 – 2000: Phó phòng kinh doanh Công ty CPXD & CBLT Vĩnh Hà.

- Từ 2000 – 2006: Trưởng phòng kinh doanh Công ty CPXD & CBLT Vĩnh Hà.
 - Từ 2006 – 12/2009: Phó GD Công ty CPXD & CBLT Vĩnh Hà.
 - Từ 2010 – 4/2013: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty CPXD & CBLT Vĩnh Hà.
 - Từ 5/2013 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và CBLT Vĩnh Hà.

Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
 Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Phó Chủ tịch HĐQT Cty liên doanh FTC-Tungshing.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao Hội đồng quản trị.
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
 Số cổ phần nắm giữ cá nhân : 58.500 cổ phần.
 Số cổ phần đại diện : 4.386.000 cổ phần.
 Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu cổ Công ty : 0 cổ phần.

❖ **Ông Nguyễn Văn Toàn – Phó Giám đốc**

Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 20/7/1978
 Nơi sinh : Hiệp An – Kinh Môn – Hải Dương
 Số CMND : 030078006499
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Số 2, Ngõ 550/9 Bạch Đằng, Hai Bà trung, Hà Nội
 Chỗ ở hiện tại : Số 2, Ngõ 550/9 Bạch Đằng, Hai Bà trung, Hà Nội
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
 Quá trình công tác : - 7/2001 - 11/2001: Phòng Kế hoạch dự thầu – Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng – Thuộc Tổng Công ty Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn.
 - 11/2001 - 5/2004: Công tác tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân Dân Lào, Thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi của Chính phủ Việt Nam tài trợ không hoàn lại cho nước bạn Lào, do Tổng Công ty xây dựng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn thực hiện.

- 6/2004 - 6/2005: Thi công công trình Trung tâm cai nghiện và dạy nghề sau cai nghiện tỉnh Thái Bình do Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng thực hiện.
 - 7/2005 - 6/2010: Công tác tại Ban quản lý dự án khu đô thị mới Trần Lãm, Thành phố Thái Bình do Công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng cử sang.
 - 7/2010 - 6/2011: Trợ lý Giám đốc, Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà.
 - 7/2011 – 10/2016: Trưởng Ban quản lý dự án Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà.
 - 11/2016 – 5/2020: Phó Giám đốc Công ty kiêm Trưởng Ban quản lý dự án Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà.
 - 6/2020 – đến nay: Ủy viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty kiêm Trưởng Ban quản lý dự án Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà.
- Chức vụ hiện nay : Ủy viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty; Trưởng Ban quản lý dự án.
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ cá nhân : 81.000 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện : 3.289.500 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : 0 cổ phần.

❖ **Ông Nguyễn Khắc Quý–Phó Giám đốc**

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 03/7/1973
- Nơi sinh : Xã Tân Lập - Yên Mỹ - Hưng Yên
- Số CMND : 033073000387
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Chỗ ở hiện tại : Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Số điện thoại : 0243.9872339
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hóa thực phẩm.

Quá trình công tác : - Từ 1993 - 1999: Công ty kinh doanh vận tải lương thực;
 - Từ 2000 - 2003: Phó phòng kỹ thuật Cty KD vận tải lương thực;
 - Từ 2004 - 2005: Trưởng phòng kỹ thuật Cty KD vận tải lương thực;
 - Từ 2005 - 2006: Tổ bảo dưỡng Cty liên doanh FTC-Tungshing.
 - Từ 2007 - 2008: Trưởng phòng kỹ thuật kiêm phụ trách XNCBNS thực phẩm Vĩnh Tuy;
 - Từ 2009 - 2010: Phó giám đốc Công ty kiêm GD Xí nghiệp XNK1;
 - Từ 2010 - 2013: Phó GD Công ty CPXD & CBLT Vĩnh Hà;
 - Từ 2014 – 07/2017: Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc TTKDLT Cầu Giấy.
 - Từ 08/2017 – nay: Phó Giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng Kinh doanh

Chức vụ hiện nay : Phó Giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng Kinh doanh.

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Số cổ phần nắm giữ cá nhân : 5.500 cổ phần

Số cổ phần đại diện : 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : 0 cổ phần.

❖ **Ông Lê Hải Long - Phó Giám đốc**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 03/02/1977

Nơi sinh : Xã Hải Ninh - Tỉnh Gia - Thanh Hóa

Số CMND : 024681955

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 14/38A Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay : 88 đường số 1, P. An Phú, Quận 2, Hồ Chí Minh

Số điện thoại : 06503626245

Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ
Quá trình công tác : - Từ 01/2000 - 5/2002: Nhân viên kinh doanh XNK - Phòng Xuất nhập khẩu - Công ty Sông Hồng - BQP tại TP. Hồ Chí Minh.
- Từ 06/2002 - 11/2003: Trưởng ban kinh doanh XNK - Chi nhánh Công ty Sông Hồng - BQP tại TP. Hồ Chí Minh.
- Từ 12/2003 - 01/2006: Trưởng ban kinh doanh XNK - chi nhánh Công ty Lương thực Hà Nam tại TP. Hồ Chí Minh.
- Từ 01/2006 - 10/2006: Phó phòng khai thác tàu và kinh doanh XNK - Cty TNHH MTV Đầu tư phát triển Công nghiệp Tàu thủy phía Nam.
- Từ 11/2006 - 2007: Nhân viên kinh doanh XNK, phòng Kinh doanh Công ty CPXD và CBLT Vĩnh Hà.
- Từ 2007 - 2011: Phó Giám đốc chi nhánh Công ty CPXD và CBLT Vĩnh Hà - XNKI.
- Từ 2011 - 4/2015: Giám đốc chi nhánh Công ty CPXD và CBLT Vĩnh Hà - XNKI.
- Từ 5/2015 - nay: Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc chi nhánh Công ty CPXD và CBLT Vĩnh Hà - XNKI.
Chức vụ hiện nay : Phó Giám đốc Công ty kiêm chi nhánh Công ty CPXD và CBLT Vĩnh Hà – XNKI.
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Không
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
Số cổ phần nắm giữ cá nhân : 36.800 cổ phần
Số cổ phần đại diện : 0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : 0 cổ phần

❖ **Bà Bùi Thị Thu Hiền – Kế toán trưởng**

Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 13/4/1976
Nơi sinh : Xã Nghĩa Hồ, Lục Ngạn, Bắc Giang
Số CMND : 024176000521
Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Vinhomes Riverside Long Biên, Hà Nội.
 Chỗ ở hiện nay : Vinhomes Riverside Long Biên, Hà Nội.
 Số điện thoại : 0243.987.0006
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : - Cử nhân Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội;
 - Cử nhân Đại học Luật Hà Nội;
 Quá trình công tác : - Từ 8/1996 - 02/2004: Kế toán Công ty Kinh doanh Vận tải Lương thực nay là Cty CPXD & CBLT Vĩnh Hà.
 - Từ 3/2004 - 10/2012: Phó phòng Tài chính kế toán Cty CPXD & CBLT Vĩnh Hà.
 - Từ 11/2012 - 4/2013: Trưởng phòng Tài chính kế toán Cty CPXD & CBLT Vĩnh Hà.
 - Từ 5/2013 - nay: Kế toán trưởng Cty CPXD & CBLT Vĩnh Hà.
 Chức vụ hiện nay : Kế toán trưởng
 Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Không
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Các khoản nợ đối với công ty : Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
 Số cổ phần nắm giữ cá nhân : 19.000 cổ phần
 Số cổ phần đại diện : 0 cổ phần.
 Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : 0 cổ phần.

- Những thay đổi trong ban điều hành/*changes in the Board of Management*: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/ (*List the changes in the Board of Management in the year*). Không có.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động/ *Number of staffs. Brief information and changes on the employee's policies*.

+ Số lượng lao động trong Công ty: Tổng số lao động đang làm việc tại Công ty tính đến thời điểm 31/12/2021 là 104 người. Với chính sách tuyển dụng lao động của mình, Công ty đã tập hợp được một tập thể lao động có chất lượng cao, kỷ luật, đoàn kết, trách nhiệm, sáng tạo, được đào tạo chính quy và bồi dưỡng thường xuyên.

+ Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách về lương, thưởng, phúc lợi, trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, ốm đau, thai sản theo quy định Nhà nước.

CƠ CẤU LAO ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2020		Tại 31/12/2021	
	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
I. Phân theo trình độ lao động	103	100%	104	100%
1. Trình độ trên đại học	05	4,9%	05	4,8%
2. Trình độ đại học	82	79,6%	83	79,8%
3. Cao đẳng, trung cấp	08	7,8%	08	7,6%
4. Công nhân kỹ thuật	06	5,8%	06	5,7%
5. Sơ cấp	02	1,94%	02	1,92%
6. Lao động khác	0	0	0	0

– Chính sách đối với người lao động:

Nhân tố con người từ lâu vẫn được coi là nguồn lực quý giá nhất của Doanh nghiệp. Nguồn nhân lực mạnh không những tạo cho Doanh nghiệp lợi thế cạnh tranh mà còn là yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của Doanh nghiệp, do đó lãnh đạo Công ty đã rất chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nhân lực.

+ *Chính sách tuyển dụng:*

Công ty thực hiện tuyển dụng lao động cả trong nội bộ lẫn bên ngoài Công ty nhằm mục đích tìm được những người có năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu của công việc đồng thời phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Trong nội bộ: Đề bạt các vị trí quản lý, lãnh đạo: Giám đốc, Phó giám đốc Xí nghiệp, Trưởng phòng, phó phòng... đây là lực lượng lao động đã quen với công việc, hiểu biết rõ về công ty, tận tụy với công ty.

+ *Chính sách đào tạo:*

Hàng năm, Công ty tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn và đáp ứng được yêu cầu hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, căn cứ vào nhu cầu hoạt động, kế hoạch và quy hoạch cán bộ, Công ty cử người đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ ở trong nước nhằm tạo điều kiện cho người lao động ngày càng đảm đương tốt công việc được giao.

+ *Chế độ làm việc:*

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật.

Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát đảm bảo đến mức tối đa an toàn vệ sinh lao động, tạo điều kiện tốt nhất về điều kiện làm việc để người lao động phát huy được hiệu quả lao động.

+ *Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động:*

Thực hiện công bằng trong công tác tiền lương, tiền công và tiền thưởng. Phân phối tiền lương theo lao động, chất lượng và hiệu quả công việc, gắn tiền lương với kết quả lao động cuối cùng của từng người, từng bộ phận; thực hiện quản lý chi phí nhân công hiệu quả hơn, góp phần vào sự phát triển chung của Công ty. Hàng năm, Công ty đều nghiên cứu xây dựng quy chế trả lương, thưởng đối với người lao động đảm bảo tính dân chủ, công khai, công bằng, không trả lương mang tính bình quân.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn/*Major investments*: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)/*specify major investments implemented for the year (including financial investments and project investment), the implementation progress of major projects. If the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation of the projects and analyze the reasons incase of achlevement/failure to achieve the announced and committed targets.*

Các dự án của Công ty đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ, thủ tục.

b) Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies*: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/(*Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies*).

Công ty góp vốn liên doanh với Công ty TNHH FTC Tungshing.

4. Tình hình tài chính/Financial situation

a) Tình hình tài chính/Financial situation

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản (VNĐ)	265.695.888.465	316.339.519.268	+19,06
Doanh thu thuần (VNĐ)	510.276.049.639	425.815.854.067	-16,56
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (VNĐ)	6.158.808.651	6.487.679.832	+5,33
Lợi nhuận khác (VNĐ)	35.513.070	40.030.781	+12,72
Lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	6.194.321.721	6.527.710.613	+5,38
Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	6.194.321.721	6.527.710.613	+5,38
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ *Major financial indicators*:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	7,0	3,44	
	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	5,8	2,81	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,14	0,27	
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,16	0,38	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	26	21	
	- Doanh thu thuần/tổng tài sản	Lần	1,92	1,35	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi				
	- Hệ số LN sau thuế/DT thuần	%	1,21	1,53	
	- Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	2,72	2,85	
	- Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,21	2,24	
	- Hệ số LN từ hoạt động SXKD/DT thuần	%	1,21	1,52	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Shareholders structure, change in the owner's equity.

a) Cổ phần/ Shares: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài/Specify total number and types of floating shares, number of freely transferable shares and number of preferred shares in accordance with the law, the Company's Charter and commitments of the owner. Where the company has securities traded in foreign countries or underwritten the issuance and listing of securities in foreign countries, it is required to specify the foreign markets, the number of securities to be traded or underwritten and important information concerning the rights and obligations of the company related to the securities traded or underwritten in foreign countries.

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 21.500.000 Cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành : 21.500.000 Cổ phần phổ thông

Tổng số cổ phần của Công ty đều không bị hạn chế chuyển nhượng.

b) Cơ cấu cổ đông/*Shareholders structure*: Nếu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ *Specify shareholders structure by ownership percentages (major, minority shareholders); institutional and Individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders; foreign shareholder's maximum percentages.*

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
I.	Cổ đông trong nước				
1.	Tổ chức	02	16.117.000	161.170.000.000	75
2.	Cá nhân	177	5.383.000	53.830.000.000	25
II.	Cổ đông nước ngoài	Không có			
	Tổ chức				
	Cá nhân				
	Tổng cộng	179	21.500.000	215.000.000.000	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị cấp)/*specify equity increases including public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, Issuance of bonus shares, shares dividend, etc.*

Trong năm 2021, Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà không tiến hành đợt tăng vốn cổ phần nào.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks*: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch/ *Specify number of existing treasury stocks, list transactions of treasury stocks conducted for the year including trading times, prices and counter parties.*

Trong năm 2021, Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác/*Other securities*: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán/*Specify other securities issues conducted during the year. Specify the number, characteristics of other types of floating securities and outstanding commitments of the Company to other individuals, organizations (including Company's staffs and managers) related to the securities issues.*

Trong năm 2021, Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà không tiến hành phát hành các loại chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company*

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp/*Total direct and indirect GHG emission.*

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính/ *Measures and initiatives to reduce GHG emission.*

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/*Management of raw materials:*

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/*The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year.* Không có.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/*The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization.*

Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng/*Energy consumption:*

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/*Energy consumption - directly and indirectly.*

- Tiêu thụ Điện: xấp xỉ khoảng 180.000 kw.

- Xăng: xấp xỉ khoảng 22.200 lít.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/*Energy savings through initiatives of efficiently using energy.* Không có sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/*The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives.* Không có.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ *Water consumption (water consumption of business activities in the year).*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ *Water supply and amount of water used.*

Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà mua nước sạch của Xi nghiệp kinh doanh nước sạch Hai Bà Trưng. Lượng nước trung bình Công ty dùng trong một năm xấp xỉ khoảng 700 m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/*Percentage and total volume of water recycled and reused.* Không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/*Compliance with the law on environmental protection:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment.*

Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường nên chưa lần nào bị xử phạt vi phạm.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/*the total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment.*

Không đồng.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/*Policies related to employees*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/*Number of employees, average wages of workers.*

Tính đến thời điểm 31/12/2021 Công ty có 104 người lao động với mức thu nhập bình quân năm là: 11.200.000 đồng/người.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/*Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*

Với mục tiêu bảo vệ an toàn cho người lao động tránh khỏi những ảnh hưởng của những yếu tố nguy hiểm có hại và tạo ra điều kiện làm việc thuận lợi nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm góp phần thúc đẩy quá trình phát triển của Công ty nên việc đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động là một chính sách kinh tế - xã hội của Công ty, là một phần quan trọng, là bộ phận không thể tách rời của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/*Employee training*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/*The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff*

Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà không trực tiếp dạy nghề cho người lao động, nhưng đã hỗ trợ kinh phí để người lao động tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ nâng cao tay nghề tại các Trung tâm đào tạo.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/*The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development.*

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, kỹ thuật, công nghệ và nền kinh tế tri thức cùng với công cuộc đổi mới sẽ tiếp tục thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế với tốc độ nhanh hơn, quy mô rộng lớn hơn và tính chất phức tạp, đa dạng hơn. Vì thế mục tiêu phát triển nguồn nhân lực có trình độ, kỹ năng là một trong những đột phá chiến lược của Công ty. Công ty luôn hỗ trợ, khuyến khích người lao động tham gia các khóa học đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng...trong các cuộc họp Ban Giám đốc Công ty luôn luôn phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức và huy động người lao động tham gia các hoạt động phát triển kỹ năng làm việc.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/*Report on responsibility for local community.*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng/*The community investments and other community development activities, including financial assistance to community service.*

Trách nhiệm xã hội là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà. Các hoạt động như: ủng hộ 1 ngày lương để hỗ trợ đồng bào khó khăn; thiên tai bão lũ...

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/Report on green capital market activities under the guidance of the ssc.

Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)/(As for Section 6 of Part II of this Appendix, the company may set up a separate Sustainability Development Report, in which the items 6.1, 6.2 and 6.3 are not mandatory for companies operating in sector of finance, banking, securities and insurance).

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững/Public companies are encouraged to apply the globally accepted reporting and disclosure standards in preparing their sustainability reports.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ Reports and assessments of the Board of Management (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty / the Board of Management reports and assesses the Company's situation through every facet)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/Assessment of operating results

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)/General analysis of company's operations against the previous operating targets and results. In case of failing to meet the operating results and targets, the Board of Management must clearly state the reasons and their responsibilities for such results (if any).

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

	Kế hoạch	Thực hiện	So với năm 2020
Doanh số	400 tỉ	425 tỉ = 98,07% KH	+106,25%
Lợi nhuận sau thuế	6,5 tỉ	6,527 = 80,26% KH	+100,42%
Nộp ngân sách	21 tỉ	13,118 = 125,44% KH	-62,46%

- Những tiến bộ công ty đã đạt được/The Company's achievements.

Qua kết quả sản xuất kinh doanh 2021 xét thấy: Năm 2021 với sức ảnh hưởng của đại dịch bệnh Covid-19 dẫn đến hàng ngàn công ty phải phá sản nhưng Công ty Vĩnh Hà vẫn đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, vượt qua khó khăn đi vào ổn định, để khẳng định là vị trí của mình.

Cũng trong năm 2021, một số mô hình kinh doanh vẫn được Công ty tiếp tục đưa vào kinh doanh khai thác như: Kinh doanh Đậu tương; Kinh doanh phân phối các mặt hàng của một số hãng sản xuất lớn như CocaCola, Kimberly - Clart Việt Nam, các mặt hàng tiêu dùng khác ... và đã từng bước đi vào hoạt động ổn định.

2. Tình hình tài chính/Financial Situation

a) Tình hình tài sản/Assets

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/ *Analysis of assets and changes in assets (analysis and assessment of the efficiency of assets usage and bad receivable debts that affect operating results).*

Đơn vị tính: đồng

Vốn chủ sở hữu	215.000.000.000
Quỹ dự phòng tài chính	-
Quỹ đầu tư phát triển	7.686.269.606
Quỹ khen thưởng	172.761.699
Các khoản đầu tư ngắn hạn	213.000.000.000
Đầu tư liên doanh, liên kết	15.141.369.600
Chia cổ tức	-

b) Tình hình nợ phải trả/*Debt Payable*

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/*Current debts, major changes of debts.*

Tt	Tình hình nợ phải trả	Số cuối năm	Số đầu năm
I.	Nợ ngắn hạn	78.821.779.609	30.058.108.963
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	13.791.057.054	7.603.356.958
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	527.200.917	38.662.500
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.099.449.248	1.046.446.166
4.	Phải trả người lao động	1.837.992.077	2.057.351.077
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	272.864.190	128.277.058
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	6.832.005.992	6.347.717.668
7.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	318.737.216	510.622.885
8.	Phải trả nội bộ	-	
9.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	53.969.711.216	12.172.980.024
10.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn		-

12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	172.761.699	152.694.627
13.	Giao dịch mua bán tại trái phiếu Chính phủ		-
II.	Nợ dài hạn	8.303.759.440	7.066.904.261
1.	Người mua trả tiền trước dài hạn	47.380.320	47.380.320
2.	Phải trả dài hạn cho người bán		-
3.	Phải trả dài hạn nội bộ		-
4.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	8.206.159.120	6.989.523.941
5.	Phải trả dài hạn khác	50.220.000	30.000.000
6.	Vay và nợ dài hạn	-	-
7.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
8.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-
9.	Dự phòng phải trả dài hạn	-	-
10.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	-

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/Improvements in organizational structure, policies, and management.

Theo từng giai đoạn phát triển của Công ty, Công ty cũng đã bám sát đề án tái cơ cấu doanh nghiệp để rà soát, bổ sung cũng như đào tạo lại lực lượng lao động để đảm bảo bố trí người lao động phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ. Việc sắp xếp và bố trí hợp lý lao động sẽ giúp cho người lao động có thể phát huy tối đa năng lực của mình, để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/Development plans in future

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hay đề nghị ban hành các quy chế, quy định nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh công ty đúng quy định của pháp luật và phù hợp với quy định công ty;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát toàn diện các mặt hoạt động của các phòng/ban/đơn vị trực thuộc; kịp thời đề xuất các giải pháp xử lý các vi phạm thông qua kiểm tra, giám sát theo quy định;

- Xây dựng chương trình hành động, giải pháp cụ thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty;

- Thường xuyên bồi dưỡng, đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại chỗ; thu hút nguồn nhân lực có trình độ phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài và bền vững đối với công ty; thường xuyên đánh giá, sắp xếp, tái cơ cấu lại để có hiệu quả trong hoạt động của công ty;

- Chủ động xây dựng các phương án, kịch bản, các giải pháp cụ thể trong việc phòng chống các tác động, biến động của kinh tế - chính trị - xã hội trên thế giới, khu vực và trong nước theo thời gian cụ thể (tháng, quý, năm); tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh (đặc biệt dịch Covid 19), thiên tai, biến đổi khí hậu; Tiến hành đánh giá, tổng kết và đưa ra giải pháp khắc phục theo từng tác động;

- Chuẩn bị phương án tài chính tốt nhất khi thực hiện các nhiệm vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi thế, uy tín trên thị trường và hiệu quả tốt nhất cho công ty trong quá trình hoạt động;

- Đẩy mạnh cập nhật ứng dụng tiến bộ về khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần)/Explanation of the Board of Management for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not unqualified).*

Liên quan đến số tiền 6.512.265.424 đồng đang theo dõi trên khoản mục “Chi phí xây dựng dở dang” do đây là chi phí để thực hiện hai dự án 9A Vĩnh Tuy và số 10 Thị trấn Văn Điển. Công ty tin tưởng rằng hai dự án này vẫn sẽ được thực hiện.

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company*

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/Assessment concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions, etc.).*

Trách nhiệm đối với các chỉ tiêu môi trường là một vấn đề lớn luôn được Công ty quan tâm. Công ty đảm bảo tiêu thụ điện, nước phù hợp với nhu cầu và môi trường làm việc, không lãng phí, hạn chế sử dụng điện vào giờ cao điểm cũng như khi tan giờ tắt hết các nguồn điện để tránh chập điện gây cháy nổ...

b. *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/Assessment concerning the labor issues*

- Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà luôn đặt các vấn đề đảm bảo sức khỏe, an toàn lao động cũng như các chế độ cho người lao động lên hàng đầu. Trong năm đã tổ chức đợt khám sức khỏe toàn diện cho người lao động của công ty, bởi vì để tạo ra được năng suất lao động, sản phẩm có chất lượng thì người lao động phải được đảm bảo về mọi mặt.

- Công ty thực hiện nghiêm túc, triệt để đúng mọi chế độ chính sách với người lao động như BHXH, BHYT, BHTN, chế độ nâng lương, chế độ khen thưởng...

- Thu nhập tiền lương, thưởng bình quân của người lao động năm sau luôn cao hơn năm trước.

- 100% CBCNV được đóng BHXH, BHYT, BHTN...đầy đủ, kịp thời, không có nợ đọng, được các cơ quan bảo hiểm xã hội Thành phố khen thưởng và biểu dương.

- Đảm bảo môi trường làm việc thân thiện, an toàn lao động, văn hóa doanh nghiệp văn minh.

- Định kỳ Công ty có tổ chức các lớp tập huấn về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy...

c. *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/Assessment concerning the corporate responsibility for the local community*

Trách nhiệm xã hội là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà. Các hoạt động như: ủng hộ 1 ngày lương để hỗ trợ đồng bào khó khăn; thiên tai bão lũ...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/ Assessments of the Board of Directors on the Company's operation (for joint stock companies)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Directors on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.

Năm 2021, thị trường trong nước và quốc tế diễn biến phức tạp từ ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 dẫn đến giao thương trì trệ; nền kinh tế tiếp tục quá trình tái cơ cấu trong năm nay và nhiều năm tiếp theo, nợ xấu gia tăng; doanh nghiệp lớn cũng bị phá sản... Bức tranh âm ảm của nền kinh tế chưa có nhiều điểm sáng tiếp tục kéo dài sang năm nay. Nhận thức và đánh giá được tình hình, trong năm 2021 HĐQT và Giám đốc đã chủ động trong điều hành; chặt chẽ, sâu sát trong quản lý vì thế kết quả đạt được trong năm 2021 có ý nghĩa rất tích cực trong điều kiện kinh tế khó khăn.

- Về thực hiện các dự án do các yếu tố về thị trường, thủ tục, phía đối tác... nên tiến độ triển khai thực hiện chậm.

- Về quản lý vốn và tài sản trong SXKD đã phát huy được hiệu quả sử dụng vốn, đáp ứng kịp thời tốc độ tăng trưởng, bảo toàn vốn và tài sản, tình hình tài chính của Công ty được kiểm toán ghi nhận là trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán.

- Năm 2021 Công ty đã thực hiện tốt các vấn đề về lao động, tiền lương, bảo hiểm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management's performance

Hội đồng quản trị Công ty đã thường xuyên thực hiện công tác giám sát chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành Công ty; hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Ban điều hành chủ động và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm.

Nhìn chung Ban điều hành đã luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra hàng năm, bám sát tình hình thực tiễn, chủ động, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2021 là năm ghi nhận sự đồng thuận, cố gắng và quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thách thức của toàn thể Ban điều hành công ty và Người lao động trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành, Ban kiểm soát đã thực hiện tốt theo “Quy chế làm việc giữa Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát Công ty”.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/Plans and orientations of the Board of Directors

Để giữ vững sự ổn định và phát triển, tạo đủ việc làm cho người lao động cũng như chi trả cổ tức phù hợp cho các cổ đông, Hội đồng quản trị xác định phương hướng hoạt động năm 2022, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tiếp tục kiện toàn sắp xếp lại tổ chức sản xuất nhằm tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy định nội bộ của Công ty để phù hợp với tình hình mới.
- Quan tâm đến đời sống của người lao động về các mặt như lương, thưởng, chế độ chăm sóc sức khỏe...;
- Thực hiện tốt quyền lợi của cổ đông như: trả cổ tức, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông tiếp nhận thông tin và đóng góp ý kiến xây dựng Công ty.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty.

V. Quản trị công ty/Corporate governance

1. Hội đồng quản trị/Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/ *Members and structure of the Board of Directors*: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác/(*The list of members of the Board of Directors, ownership percentages of voting shares and other securities issued by the company, the list of independent members and other members; the list of positions that a member of the Board of Directors at the Company hold at other companies*).

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Lê Văn Thành	Chủ tịch HĐQT	11/05/1965	Đại diện ủy quyền: 3.289.500 Cá nhân: 1.000	15,3 0,005	
2	Phạm Đình Cường	Ủy viên	20/10/1961	Đại diện ủy quyền: 4.386.000 Cá nhân: 58.500	20,4 0,27	
3	Nguyễn Văn Toán	Ủy Viên	20/7/1978	Đại diện ủy quyền: 3.289.500 Cá nhân: 81.000	15,3 0,37	
4	Lưu Thị Tuyết Mai	Ủy Viên	1965	Đại diện ủy quyền: 5.152.000	23,96	
5	Bùi Thị Thanh Hương	Ủy Viên	08/01/1972			

- SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

* Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Lê Văn Thành

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 11/05/1965
Nơi sinh : Bình Nghĩa, Bình Lộc, Hà Nam.
Quốc tịch : Việt Nam
Số CMND : 035065000347
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : P202 Nhà D2 C Tập thể Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại : Bình Nghĩa, Bình Lộc, Hà Nam
Số điện thoại : 3.9871673
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân
Quá trình công tác : - 5/1996-9/1998: Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty Hecny Transportation(VN)
- 10/1998-02/2001: Phó phòng Kinh doanh Công ty Hecny Transportation(VN)
- 3/2001-12/2002: Chuyên viên Công ty Vận tải Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà.
- 01/2003-12/2006: Chuyên viên kế toán Công ty Vận tải Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà.
- 11/2010-12/2011: Phó phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty Vận tải Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà
- 01/2012-11/2014: Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư, Kiêm thư ký Hội đồng Quản trị Công ty Vận tải Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà.
- 01/2015-3/2015: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Kiêm thư ký Hội đồng Quản trị Công ty Vận tải Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà.
- 04/2015-5/2020: Ủy viên HĐQT; Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Giám đốc Trung tâm Kinh doanh Lương thực Gia Lâm.
- 6/2020 đến nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà;
Chức vụ hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Không
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
Lợi ích đối với Công ty : Không
Số cổ phần nắm giữ cá nhân : 1.000 cp
Số cổ phần đại diện : 3.289.500 cp
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của công ty : 0 cp

*** Ủy viên Hội đồng quản trị - Ông Phạm Đình Cường**

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 20/10/1961
Nơi sinh : Hoàn Kiếm - Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 001061033224
Địa chỉ thường trú : 169 Hàng Bạc, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại : 277B Âu Cơ, Tây Hồ, Hà Nội.
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác : - Từ 1979 - 1981: Chiến sĩ Trung đoàn 759 – Sư
301 – QK Thủ Đô.
- Từ 1981 – 1987: Nhân viên văn phòng Bộ
Luơng thực.
- Từ 1987 – 2000: Phó phòng kinh doanh Công ty
CPXD & CBLT Vĩnh Hà.
- Từ 2000 – 2006: Trưởng phòng kinh doanh
Công ty CPXD & CBLT Vĩnh Hà.
- Từ 2006 – 12/2009: Phó GD Công ty CPXD &
CBLT Vĩnh Hà.
- Từ 2010 – 4/2013: Chủ tịch Hội đồng quản trị
kiêm Giám đốc Công ty CPXD & CBLT Vĩnh Hà.
- Từ 5/2013 - nay: Ủy viên HĐQT; Giám đốc
Công ty cổ phần Xây dựng và CBLT Vĩnh Hà.
Chức vụ hiện nay : Ủy viên HĐQT Công ty;
Giám đốc Công ty
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH FTC-
Tungshing.
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
Số cổ phần nắm giữ cá nhân : 58.500 cp
Số cổ phần đại diện : 4.386.000 cp
Những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần.
cổ phiếu của Công ty

*** Ủy viên Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Văn Toàn**

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 20/07/1978
Nơi sinh : Hiệp An, Kinh Môn, Hải Dương

Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số CNMD : 030078006499
 Địa chỉ thường trú : Số 4 ngách 550/9, ngõ 550 đường Bạch Đằng, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
 Chỗ ở hiện nay : Số 4 ngách 550/9, ngõ 550 đường Bạch Đằng, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
 Quá trình công tác : - 7/2001 - 11/2001: Phòng Kế hoạch dự thầu – Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng – Thuộc Tổng Công ty Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn.
 - 11/2001 - 5/2004: Công tác tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân Dân Lào, Thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi của Chính phủ Việt Nam tài trợ không hoàn lại cho nước bạn Lào, do Tổng Công ty xây dựng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn thực hiện.
 - 6/2004 - 6/2005: Thi công công trình Trung tâm cai nghiện và dạy nghề sau cai nghiện tỉnh Thái Bình do Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng thực hiện.
 - 7/2005 - 6/2010: Công tác tại Ban quản lý dự án khu đô thị mới Trần Lãm, Thành phố Thái Bình do Công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng cử sang.
 - 7/2010 - 6/2011: Trợ lý Giám đốc, Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà.
 - 7/2011 – 10/2016: Trưởng Ban quản lý dự án Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà.
 - 11/2016 – 5/2020: Phó Giám đốc Công ty kiêm Trưởng Ban quản lý dự án Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà.
 - 6/2020 – đến nay: Ủy viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty kiêm Trưởng Ban quản lý dự án Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà.
 Chức vụ hiện nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty; Phó Giám đốc Công ty; Trưởng Ban quản lý dự án.
 Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Không
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao Hội đồng quản trị
 Số cổ phần nắm giữ cá nhân : 81.000CP
 Số cổ phần đại diện : 3.289.5000 cp
 Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : 0 cp

*** Ủy viên Hội đồng quản trị - Bà Lưu Thị Tuyết Mai**

Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 1965
Nơi sinh : Gia Lai
Số CMND : 230479167
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 84 Tăng Bạt Hồ, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
Trình độ văn hóa : 12/12
Chức vụ hiện nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Xây dựng và CBLT Vĩnh Hà.
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Thù lao và các khoản lợi ích : Thù lao Hội đồng quản trị
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
Các khoản nợ đối với công ty : Không
Số cổ phần nắm giữ cá nhân : 0 cp
Số cổ phần đại diện : 5.152.000 cp
Những người liên quan nắm giữ : 0 cp
cổ phiếu của Công ty

*** Ủy viên Hội đồng quản trị - Bà Bùi Thị Thanh Hương**

Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 08/01/1972
Nơi sinh : Sơn La
Số CMND : 038172000120
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 186 tổ dân phố 9, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.
Trình độ văn hóa : 12/12
Chức vụ hiện nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Xây dựng và CBLT Vĩnh Hà.
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Thù lao và các khoản lợi ích : Thù lao Hội đồng quản trị
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
Các khoản nợ đối với công ty : Không
Số cổ phần nắm giữ cá nhân : 0 cp
Số cổ phần đại diện : 0 cp
Những người liên quan nắm giữ : 0 cp
cổ phiếu của Công ty

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/*the committees of the Board of Directors*: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/*The list of the subcommittees of the Board of Directors and list of members of each subcommittee*).

Công ty CP Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà không có tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors*: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessing activities of the Board of Directors and specifying the number of Board of Directors meetings, their contents and results*.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự	Ghi chú
1	Ông Phạm Đình Cường	Ủy viên	06/06	100%		
2	Ông Lê Văn Thành	Ủy viên	06/06	100%		
3	Bà Lưu Thị Tuyết Mai	Ủy Viên	04/06	67%	Đi công tác	
4	Bà Bùi Thị Thanh Hương	Ủy Viên	06/06	100%		
5	Ông Nguyễn Văn Toàn	Ủy Viên	06/06	100%		

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/*Activities of the Board of Directors independent members*. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors' subcommittees*: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessing activities of the subcommittees of the Board of Directors, specifying the number of meetings of each subcommittee, their contents and results*).

- Những thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã tích cực tham gia quản trị công ty nói chung cũng như Ban giám đốc nói riêng; đưa ra những đánh giá, những ý kiến khách quan nhằm mục tiêu cuối cùng là để kiện toàn công tác quản trị công ty; đồng thời hoàn thành nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà không có tiểu ban trực thuộc.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/*the list of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. The list of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year*.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày cấp
1	Phạm Đình Cường	Ủy viên HĐQT/ Giám đốc Công ty	01/8/2013

2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán /Board of Supervisors/Audit Committee

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/*Members and structure of the Board of Supervisors/ Audit Committee*: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/*The list of members of the Board of Supervisors, ownership percentages of voting shares and other securities issued by the company*).

Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ (%)
Vũ Thị Thúy	Trưởng ban kiểm soát	26/02/1975		
Hoàng Hùng	Ủy viên	19/11/1977		
Vũ Diệu Thúy	Ủy viên	07/01/1981		

- SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

*** Trưởng Ban Kiểm soát – Bà Vũ Thị Thúy**

Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 26/02/1975
Nơi sinh : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 001175008479
Địa chỉ thường trú : Tổ 20 xóm Bãi, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội
Chức vụ hiện nay : Ủy viên Ban Kiểm soát
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Trưởng phòng kế toán PL – Công ty TNHH và dịch vụ thương mại Mesa
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao Ban Kiểm soát
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
Số cổ phần nắm giữ cá nhân : 0 cp
Số cổ phần đại diện : 0 cp
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : 0 cp

*** Ủy viên Ban Kiểm soát – Ông Hoàng Hùng**

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 19/11/1977
Nơi sinh : TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 023077942
Địa chỉ thường trú : 4A Ngô Văn Năm, phường Bến Nghé, quận 1, TP.HCM
Chức vụ hiện nay : Ủy viên Ban Kiểm soát
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Không
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao Ban Kiểm soát
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
Số cổ phần nắm giữ cá nhân : 0 cp
Số cổ phần đại diện : 0 cp
Những người có liên quan nắm : 0 cp

giữ cổ phiếu của Công ty

*** Ủy viên Ban Kiểm soát - Bà Vũ Diệu Thúy**

Giới tính	: Nữ
Ngày sinh	: 07/01/1981
Nơi sinh	: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMND	: 001181024551
Địa chỉ thường trú	: SN 201 B6 khu tập thể Yên Ngưu, thị trấn Văn Điền, huyện Thanh Trì, Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay	: SN 201 B6 khu tập thể Yên Ngưu, thị trấn Văn Điền, huyện Thanh Trì, Hà Nội.
Quá trình công tác	: - Từ 7/2000 – 3/2014: Kế toán viên tại Công ty lương thực Thanh Trì (nay là Trung tâm Kinh doanh Lương thực Thanh Trì). - Từ 4/2014 – 9/2016: Phụ trách kế toán tại Trung tâm kinh doanh lương thực Thanh Trì. - Từ 10/2016 đến nay: Phó Giám đốc; Phụ trách kế toán tại Trung tâm kinh doanh lương thực Thanh Trì.
Chức vụ hiện nay	: Ủy viên Ban Kiểm soát
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Thù lao Ban Kiểm soát
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
Số cổ phần nắm giữ cá nhân	: 0 cp
Số cổ phần đại diện	: 0 cp
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	: 0 cp

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/ *Activities of the Board of Supervisors/ Audit Committee*: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp/ *Assessing activities of the Board of Supervisors/ Audit Committee, specifying the number of Board of Supervisors' / Audit Committee's meetings, their contents and results*).

- Ban kiểm soát có 03 thành viên, các thành viên đã thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Đại diện Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021.

- Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021 của Công ty.

- Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc điều hành.

- Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà/Ms Vũ Thị Thúy	03/03	100%	100%	
2	Bà/Ms Vũ Diệu Thúy	03/03	100%	100%	
3	Ông/Mr Hoàng Hùng	03/03	100%	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/*Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors/ Audit Committee*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/*Salary, rewards, remuneration and benefits*; (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ/*Salary, rewards, remuneration and other benefits and expenses for each member of the Board of Directors, the Board of Supervisors/ Audit Committee, Director and General Director and managers. Values of such remuneration, benefits and expenses shall be disclosed in details for each person. Nonmaterial benefits which have not been/cannot be quantified by cash shall be listed and explained*).

- Lương: Công ty thực hiện theo quy chế trả lương đăng ký tại Sở LĐ-TB-XH Hà Nội đã được thực hiện trong những năm qua.

- Thù lao và các khoản lợi ích: Công ty thực hiện theo Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

- Thù lao HĐQT, BKS:

STT	Nội dung	Họ và tên	Số tiền thù lao/năm
I	Thù lao HĐQT	Phạm Đình Cường	36.000.000đ
		Nguyễn Văn Toàn	36.000.000đ
		Lưu Thị Tuyết Mai	36.000.000đ
		Bùi Thị Thanh Hương	36.000.000đ

II	Thù lao BKS	Vũ Thị Thúy	24.000.000đ
		Hoàng Hùng	24.000.000đ
		Vũ Diệu Thúy	24.000.000đ

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/*Share transactions by internal shareholders*: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about share transactions of members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors/ Audit Committee, Director (General Director), Chief Accountant, the company's managers, secretaries, major shareholders and their affiliated persons*).

Năm 2021, Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà không có giao dịch nào.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/*Contracts or transactions with internal shareholders*: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about the contracts, or transactions signed or executed in the year by the members of the Board of Directors, Board of Supervisors/ Audit Committee, Director (General Director), managers and affiliated persons with the Company, subsidiaries, and other companies in which the Company holds the control right*.

Năm 2021, Cổ đông nội bộ Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà không có giao dịch nào với công ty.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/*Assessing the Implementation of regulations on corporate governance*: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty/*Specifying the contents which have not been implemented in accordance with the laws on corporate governance, specifying reasons and solutions to improve the efficiency of corporate governance*).

Năm 2021, Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà không có nội dung nào chưa thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý công ty.

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán/*Auditor's opinions*

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/*Audited financial statements* (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung

cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ/ Audited annual financial statements include: Balance sheet; Income statement; Cash flow statement; Financial Statements Explanation. In case the company has to prepare consolidated or general Financial Statements in accordance with the law on accounting and audit, the Financial Statements presented in the Annual Reports shall be the consolidated Financial Statements; and clearly state the addresses where the financial statements of the parent company to be published and provided).

Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vinh Hà đã đăng tải Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021 lên trang website của Công ty, tại địa chỉ: <http://www.vinhha.com.vn>. *ib*

Nơi nhận: *h*
Recipients:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, ...
- Archived:...

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(Signature, full name and seal)



GIÁM ĐỐC

Phạm Đình Cường